

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 1924/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực
Hoạt động xây dựng (nhóm thủ tục về thẩm định) thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1509/TTr-SXD ngày 09/5/2025 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

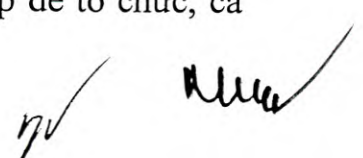
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 06 (sáu) quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng (nhóm thủ tục về thẩm định) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Trên cơ sở các dịch vụ công trực tuyến đã được phê duyệt, Sở Xây dựng, Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

1. Phối hợp tổ chức xây dựng, chạy thử nghiệm, hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo việc áp dụng chính thức dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Đăng tải số điện thoại và hộp thư điện tử của đơn vị đầu mối thuộc Sở Xây dựng kèm theo từng dịch vụ công trực tuyến được cung cấp để tổ chức, cá nhân liên hệ khi cần được hướng dẫn, hỗ trợ.



3. Sở Xây dựng có trách nhiệm lập Danh sách đăng ký tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến ban hành kèm theo Quyết định này để thiết lập cấu hình điện tử; đồng thời tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định.

4. Đối với các quy trình điện tử giải quyết TTHC/DVC trực tuyến bị thay thế tại Quyết định này, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi việc thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC/DVC trực tuyến và thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện theo yêu cầu sau:

- Khóa chức năng tiếp nhận hồ sơ của các quy trình điện tử giải quyết TTHC/DVC trực tuyến bị thay thế chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày được thông báo vận hành chính thức quy trình mới.

- Hủy bỏ quy trình điện tử giải quyết TTHC/DVC trực tuyến bị thay thế chậm nhất sau thời gian bằng thời hạn giải quyết các hồ sơ chuyển tiếp của các quy trình điện tử này. Trường hợp quá thời hạn giải quyết mà vẫn còn tồn đọng hồ sơ chuyển tiếp, thì kết thúc quy trình điện tử giải quyết các hồ sơ này; đồng thời có thông báo danh sách các hồ sơ này cho đơn vị giải quyết hồ sơ trước khi hủy bỏ quy trình.

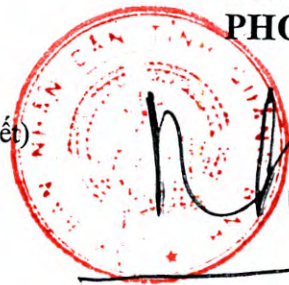
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Cục KS TTHC - VPCP;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Lưu: VT, TDNV, KSTTHC.
- } (để biết)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Phong Phú

Phụ lục
QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 1924 /QĐ-UBND ngày 10 / 6 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

Phần I
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

TT	Tên dịch vụ công	Mức độ dịch vụ công	Mã số TTHC trên Cổng DVC quốc gia	Trang
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (Đối với dự án nhóm A)	DVCTT một phần	1.013239.H46	2
2	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (Đối với dự án nhóm B)	DVCTT một phần	1.013239.H46	12
3	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (Đối với dự án nhóm C)	DVCTT một phần	1.013239.H46	22
4	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (Đối với công trình cấp I)	DVCTT một phần	1.013234.H46	32
5	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (Đối với công trình cấp II, cấp III)	DVCTT một phần	1.013234.H46	41
6	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (Đối với công trình còn lại)	DVCTT một phần	1.013234.H46	50

Phần II

QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Quy trình số: 01a.TĐ-SXD

QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN ĐỐI VỚI THỦ TỤC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH (ĐỐI VỚI DỰ ÁN NHÓM A)

Mã số TTHC: 1.013239.H46

Áp dụng tại cơ quan: Sở Xây dựng

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên mạng internet tại địa chỉ: <i>https://dichvucong.quangbinh.gov.vn</i>. 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống bằng tài khoản của chủ hồ sơ/người được ủy quyền/người đại diện theo quy định pháp luật. 3. Chọn cơ quan thực hiện là Sở Xây dựng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ công “<i>Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (Đối với dự án nhóm A)</i>”. 4. Cập nhật đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (Hình thức nộp: <i>Nhập thông tin trên biểu mẫu tương tác điện tử (e-from) được xác thực bằng tài khoản VneID của tổ chức hoặc tài khoản VneID của cá nhân; hoặc đính kèm file ảnh chụp từ bản chính hoặc bản điện tử có ký số</i>);	

		- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với các dự án thuộc diện phải có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc quyết định phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đối với dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định pháp luật về đầu tư không có yêu cầu phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển và bản vẽ kèm theo (nếu có yêu cầu thi tuyển) (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Văn bản/quyết định phê duyệt của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Bản đồ, bản vẽ kèm theo (nếu có) của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>)”	
--	--	--	--

		- Văn bản/quyết định phê duyệt của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Các bản vẽ có liên quan hoặc trích lục phần bản vẽ có liên quan (nếu có) của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định) (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); <i>Thủ tục về bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày;</i> - Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp</i>	
--	--	--	--

	<i>bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định tổng mức đầu tư (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với dự án có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với dự án sửa chữa, cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (trường hợp nội dung sửa chữa, cải tạo có liên quan) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>);	
--	---	--

		- Ngoài các hồ sơ nêu trên, đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên mà có công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên, người đề nghị thẩm định có trách nhiệm cung cấp dữ liệu BIM của công trình theo các định dạng gốc và định dạng chuẩn IFC 4.0 hoặc các định dạng mở khác phù hợp với đặc thù, tính chất của công trình bằng các thiết bị lưu trữ phổ biến. Dữ liệu BIM có thể bao gồm nhiều tệp tin nhưng dung lượng mỗi tệp tin không quá 500 MB. Dữ liệu BIM phải có các thông tin thể hiện được vị trí, hình dạng không gian ba chiều của công trình và đầy đủ kích thước chủ yếu các bộ phận chính của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Gửi USB chứa tệp tin Dữ liệu BIM qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Đối với hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh, ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, còn phải làm rõ các nội dung sau: + Lý do, mục tiêu điều chỉnh dự án, việc đáp ứng điều kiện điều chỉnh dự án theo pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); + Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm đề xuất điều chỉnh (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Các văn bản pháp lý, tài liệu khác có liên quan (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); 5. Phí, lệ phí thanh toán trực tuyến: Nộp trong quá trình xử lý - Sau khi cán bộ gửi yêu cầu thanh toán, công dân đăng nhập vào tài khoản tại trang DVC → truy cập tài khoản → “Danh mục hồ sơ” → nhấn xem thông tin chi tiết hồ sơ → chọn hình thức thanh toán “Trực tuyến” và nhấn “Thanh toán”, hệ thống tự động điều hướng đến giao diện thanh toán qua nền tảng Payment Platform của Cổng DVC quốc gia. Công dân thực hiện thanh toán trực tuyến đúng với số tiền phí, lệ phí theo quy định. - Sau khi đã thanh toán thành công, hệ thống tự động điều hướng về giao diện nộp hồ sơ trực tuyến của công dân. Khi đó công dân có thể thực hiện in biên lai hóa đơn đã thanh toán và nhấn “Đồng ý”.	
--	--	--	--

		- Mức thu được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. 6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến (nếu có). 7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo) /hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động. 8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến. 9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của Sở Xây dựng được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ. II. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh (Số 09 đường Quang Trung, TP. Đồng Hới, Quảng Bình) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên. - Mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.	
Bước 1	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở tại Trung tâm PVHCC	1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tuyến /hoặc trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. 2. Kiểm tra thành phần hồ sơ: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển Trưởng phòng Chủ trì thẩm định xử lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Tra cứu, trích xuất dữ liệu về CCCD của cá nhân đề nghị từ CSDL quốc gia về dân cư và gắn vào thành hồ sơ. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	0,5 ngày làm việc

		2.3. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì gửi thông báo từ chối giải quyết yêu cầu qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu.	
Bước 2	Trưởng phòng Chủ trì thẩm	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.	1,0 ngày làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chủ trì thẩm	1. Kiểm tra, xử lý hồ sơ (thời gian thực hiện tối đa 3,0 ngày làm việc): 1.1. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi đến người đề nghị thẩm định yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định. 1.2. Báo cáo Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định đến người đề nghị thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này. 2. Tổ chức thẩm định: 2.1. Trong quá trình thẩm định, nếu hồ sơ có các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ các lý do. 2.2. Trường hợp hồ sơ trình thẩm định đạt yêu cầu, tổng hợp ý kiến và soạn thảo văn bản Thông báo, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách.	18,5 ngày làm việc
Bước 4	Trưởng phòng Chủ trì thẩm định	1. Xem xét, kiểm tra nội dung dự thảo: + Nếu đồng ý: Thông qua dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt. + Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên chủ trì thẩm định. 2. Thực hiện kết quả giải quyết TTHC của Lãnh đạo Sở Xây dựng: + Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng đồng ý ký phê duyệt: Chuyển kết quả cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định;	4,0 ngày làm việc

		+ Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng không đồng ý hoặc có sửa đổi, bổ sung: Chuyển cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định.	
Bước 5	Chuyên viên Chủ trì Thẩm định	- Phối hợp với Văn thư cơ quan vào sổ văn bản; - Chuyển hồ sơ, kết quả và cung cấp thông tin cụ thể về chi phí thẩm định cho Bộ phận tiếp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Xây dựng tại TTPVHCC.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đã có kết quả TTHC theo các hình thức đã đăng ký và nộp phí thẩm định.	0,5 ngày làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Nộp phí thẩm định và bản giấy các thành phần hồ sơ có yêu cầu bản chính, bản chứng thực khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			25 ngày làm việc

*** Biểu mẫu tương tác điện tử (e-form)**

Phụ lục I - Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo
nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày... tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên công trình/dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính¹; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có);

¹ Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

14. Các thông tin khác (nếu có):

15. Phạm vi trình thẩm định: (toàn bộ dự án, từng dự án thành phần, hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: (liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP²).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (bao gồm tổng mức đầu tư; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh;
- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên công trình/dự án) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố ... (để biết và quản lý)³;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

*(Hệ thống một cửa điện tử tự động điền
cụm từ sau “Mẫu đơn, Tờ khai điện tử đã
được Hệ thống một cửa điện tử xác thực
của tổ chức, doanh nghiệp hoặc
ông/bà.... ; có số tài khoản định danh... ;
Mã số hồ sơ... ; Tiếp nhận ngày...”)*

² Đối với văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ (nếu có) của quy hoạch quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đã được khởi tạo mã số thông tin, cập nhật nội dung theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, chỉ cần cung cấp mã số thông tin của đồ án quy hoạch xây dựng.

³ Đối với trường hợp người đề nghị thẩm định đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án theo quy định tại khoản 10 Điều 16 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Quy trình số: 01b.TĐ-SXD

**QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN ĐỐI VỚI THỦ TỤC
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/BÁO CÁO NGHIÊN CỨU
KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH (ĐỐI VỚI DỰ ÁN NHÓM B)**

Mã số TTHC: 1.013239.H46

Áp dụng tại cơ quan: Sở Xây dựng

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên mạng internet tại địa chỉ: <i>https://dichvucong.quangbinh.gov.vn.</i> 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống bằng tài khoản của chủ hồ sơ/người được ủy quyền/người đại diện theo quy định pháp luật. 3. Chọn cơ quan thực hiện là Sở Xây dựng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ công “<i>Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (Đối với dự án nhóm B)</i>”. 4. Cập nhật đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Nhập thông tin trên biểu mẫu tương tác điện tử (e-from) được xác thực bằng tài khoản VneID của tổ chức hoặc tài khoản VneID của cá nhân; hoặc đính kèm file ảnh chụp từ bản chính hoặc bản điện tử có ký số</i>); - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với các dự án thuộc diện phải có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc quyết định phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đối với dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải	

		trí trong rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định pháp luật về đầu tư không có yêu cầu phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển và bản vẽ kèm theo (nếu có yêu cầu thi tuyển) (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Văn bản/quyết định phê duyệt của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Bản đồ, bản vẽ kèm theo (nếu có) của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>)” - Văn bản/quyết định phê duyệt của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản</i>	
--	--	---	--

		<i>scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Các bản vẽ có liên quan hoặc trích lục phần bản vẽ có liên quan (nếu có) của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định) (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> <i>Thủ tục về bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày;</i> - Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập Báo cáo	
--	--	--	--

		nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định tổng mức đầu tư (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với dự án có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với dự án sửa chữa, cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (trường hợp nội dung sửa chữa, cải tạo có liên quan) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Ngoài các hồ sơ nêu trên, đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên mà có công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên, người đề nghị thẩm định có trách nhiệm cung cấp dữ liệu BIM của công trình theo các định dạng gốc và định dạng chuẩn IFC 4.0 hoặc các định dạng mở khác phù hợp với đặc thù, tính chất của công trình bằng các thiết bị lưu trữ phổ biến. Dữ liệu BIM có thể bao gồm nhiều tệp tin nhưng dung lượng mỗi tệp tin không quá	
--	--	---	--

		500 MB. Dữ liệu BIM phải có các thông tin thể hiện được vị trí, hình dạng không gian ba chiều của công trình và đầy đủ kích thước chủ yếu các bộ phận chính của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Gửi USB chứa tệp tin Dữ liệu BIM qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Đối với hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh, ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, còn phải làm rõ các nội dung sau: + Lý do, mục tiêu điều chỉnh dự án, việc đáp ứng điều kiện điều chỉnh dự án theo pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); + Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm đề xuất điều chỉnh (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Các văn bản pháp lý, tài liệu khác có liên quan (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); 5. Phí, lệ phí thanh toán trực tuyến: Nộp trong quá trình xử lý. - Sau khi cán bộ gửi yêu cầu thanh toán, công dân đăng nhập vào tài khoản tại trang DVC → truy cập tài khoản → “Danh mục hồ sơ” → nhấn xem thông tin chi tiết hồ sơ → chọn hình thức thanh toán “Trực tuyến” và nhấn “Thanh toán”, hệ thống tự động điều hướng đến giao diện thanh toán qua nền tảng Payment Platform của Công DVC quốc gia. Công dân thực hiện thanh toán trực tuyến đúng với số tiền phí, lệ phí theo quy định. - Sau khi đã thanh toán thành công, hệ thống tự động điều hướng về giao diện nộp hồ sơ trực tuyến của công dân. Khi đó công dân có thể thực hiện in biên lai hóa đơn đã thanh toán và nhấn “Đồng ý”. - Mức thu được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. 6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến (nếu có).	
--	--	--	--

		7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo) /hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động. 8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến. 9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của Sở Xây dựng được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ. II. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh (Số 09 đường Quang Trung, TP. Đồng Hới, Quảng Bình) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên. - Mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.	
Bước 1	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở tại Trung tâm PVHCC	1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tuyến /hoặc trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. 2. Kiểm tra thành phần hồ sơ: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển Trưởng phòng Chủ trì thẩm định xử lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Tra cứu, trích xuất dữ liệu về CCCD của cá nhân đề nghị từ CSDL quốc gia về dân cư và gắn vào thành hồ sơ. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. 2.3. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì gửi thông báo từ chối giải quyết yêu cầu qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu.	0,5 ngày làm việc

Bước 2	Trưởng phòng Chủ trì thẩm	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.	1,0 ngày làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chủ trì thẩm	1. Kiểm tra, xử lý hồ sơ (thời gian thực hiện tối đa 3,0 ngày làm việc): 1.1. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi đến người đề nghị thẩm định yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định. 1.2. Báo cáo Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định đến người đề nghị thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này. 2. Tổ chức thẩm định: 2.1. Trong quá trình thẩm định, nếu hồ sơ có các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ các lý do. 2.2. Trường hợp hồ sơ trình thẩm định đạt yêu cầu, tổng hợp ý kiến và soạn thảo văn bản Thông báo, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách.	11,5 ngày làm việc
Bước 4	Trưởng phòng Chủ trì thẩm định	1. Xem xét, kiểm tra nội dung dự thảo: + Nếu đồng ý: Thông qua dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt. + Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên chủ trì thẩm định. 2. Thực hiện kết quả giải quyết TTHC của Lãnh đạo Sở Xây dựng: + Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng đồng ý ký phê duyệt: Chuyển kết quả cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định; + Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng không đồng ý hoặc có sửa đổi, bổ sung: Chuyển cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định.	4,0 ngày làm việc

Bước 5	Chuyên viên Chủ trì Thẩm định	- Phối hợp với Văn thư cơ quan vào sổ văn bản; - Chuyển hồ sơ, kết quả và cung cấp thông tin cụ thể về chi phí thẩm định cho Bộ phận tiếp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Xây dựng tại TTPVHCC.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đã có kết quả TTHC theo các hình thức đã đăng ký và nộp phí thẩm định.	0,5 ngày làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Nộp phí thẩm định và bản giấy các thành phần hồ sơ có yêu cầu bản chính, bản chứng thực khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			18 ngày làm việc

*** Biểu mẫu tương tác điện tử (e-form)**

Phụ lục I - Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo
nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày... tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên công trình/dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính²; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

² Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

14. Các thông tin khác (nếu có):

15. Phạm vi trình thẩm định: (toàn bộ dự án, từng dự án thành phần, hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: (liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP²).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (bao gồm tổng mức đầu tư; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh;
- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên công trình/dự án) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố ... (để biết và quản lý)³;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Hệ thống một cửa điện tử tự động điền cụm từ sau “Mẫu đơn, Tờ khai điện tử đã được Hệ thống một cửa điện tử xác thực của tổ chức, doanh nghiệp hoặc ông/bà.... ; có số tài khoản định danh... ; Mã số hồ sơ... ; Tiếp nhận ngày...”)

² Đối với văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ (nếu có) của quy hoạch quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đã được khởi tạo mã số thông tin, cập nhật nội dung theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, chỉ cần cung cấp mã số thông tin của đồ án quy hoạch xây dựng.

³ Đối với trường hợp người đề nghị thẩm định đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án theo quy định tại khoản 10 Điều 16 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Quy trình số: 01c.TĐ-SXD

**QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN ĐỐI VỚI THỦ TỤC
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/BÁO CÁO NGHIÊN CỨU
KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH (ĐỐI VỚI DỰ ÁN NHÓM C)**

Mã số TTHC: 1.013239.H46

Áp dụng tại cơ quan: Sở Xây dựng

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên mạng internet tại địa chỉ: <i>https://dichvucong.quangbinh.gov.vn</i>. 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống bằng tài khoản của chủ hồ sơ/người được ủy quyền/người đại diện theo quy định pháp luật. 3. Chọn cơ quan thực hiện là Sở Xây dựng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ công “<i>Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (Đối với dự án nhóm C)</i>”. 4. Cập nhật đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Nhập thông tin trên biểu mẫu tương tác điện tử (e-from) được xác thực bằng tài khoản VneID của tổ chức hoặc tài khoản VneID của cá nhân; hoặc đính kèm file ảnh chụp từ bản chính hoặc bản điện tử có ký số</i>); - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với các dự án thuộc diện phải có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc quyết định phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đối với dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải	

		trí trong rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định pháp luật về đầu tư không có yêu cầu phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển và bản vẽ kèm theo (nếu có yêu cầu thi tuyển) (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Văn bản/quyết định phê duyệt của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Bản đồ, bản vẽ kèm theo (nếu có) của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>)” - Văn bản/quyết định phê duyệt của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp:</i>	
--	--	---	--

		<i>Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Các bản vẽ có liên quan hoặc trích lục phần bản vẽ có liên quan (nếu có) của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định) (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> <i>Thủ tục về bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày;</i> - Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i>	
--	--	--	--

		- Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định tổng mức đầu tư (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với dự án có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với dự án sửa chữa, cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (trường hợp nội dung sửa chữa, cải tạo có liên quan) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Ngoài các hồ sơ nêu trên, đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên mà có công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên, người đề nghị thẩm định có trách nhiệm cung cấp dữ liệu	
--	--	--	--

		BIM của công trình theo các định dạng gốc và định dạng chuẩn IFC 4.0 hoặc các định dạng mở khác phù hợp với đặc thù, tính chất của công trình bằng các thiết bị lưu trữ phổ biến. Dữ liệu BIM có thể bao gồm nhiều tệp tin nhưng dung lượng mỗi tệp tin không quá 500 MB. Dữ liệu BIM phải có các thông tin thể hiện được vị trí, hình dạng không gian ba chiều của công trình và đầy đủ kích thước chủ yếu các bộ phận chính của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Gửi USB chứa tệp tin Dữ liệu BIM qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Đối với hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh, ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, còn phải làm rõ các nội dung sau: + Lý do, mục tiêu điều chỉnh dự án, việc đáp ứng điều kiện điều chỉnh dự án theo pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); + Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm đề xuất điều chỉnh (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Các văn bản pháp lý, tài liệu khác có liên quan (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); 5. Phí, lệ phí thanh toán trực tuyến: Nộp trong quá trình xử lý - Sau khi cán bộ gửi yêu cầu thanh toán, công dân đăng nhập vào tài khoản tại trang DVC → truy cập tài khoản → “Danh mục hồ sơ” → nhấn xem thông tin chi tiết hồ sơ → chọn hình thức thanh toán “Trực tuyến” và nhấn “Thanh toán”, hệ thống tự động điều hướng đến giao diện thanh toán qua nền tảng Payment Platform của Cổng DVC quốc gia. Công dân thực hiện thanh toán trực tuyến đúng với số tiền phí, lệ phí theo quy định. - Sau khi đã thanh toán thành công, hệ thống tự động điều hướng về giao diện nộp hồ sơ trực tuyến của công dân. Khi đó công dân có thể thực hiện in biên lai hóa đơn đã thanh toán và nhấn “Đồng ý”. - Mức thu được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.	
--	--	---	--

		6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến (nếu có). 7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo) /hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động. 8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến. 9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của Sở Xây dựng được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ. II. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh (Số 09 đường Quang Trung, TP. Đồng Hới, Quảng Bình) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên. - Mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.	
Bước 1	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở tại Trung tâm PVHCC	1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tuyến /hoặc trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. 2. Kiểm tra thành phần hồ sơ: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển Trưởng phòng Chủ trì thẩm định xử lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Tra cứu, trích xuất dữ liệu về CCCD của cá nhân đề nghị từ CSDL quốc gia về dân cư và gắn vào thành hồ sơ. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. 2.3. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì gửi thông báo từ chối giải quyết yêu cầu qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu.	0,5 ngày làm việc

Bước 2	Trưởng phòng Chủ trì thẩm	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chủ trì thẩm	1. Kiểm tra, xử lý hồ sơ (thời gian thực hiện tối đa 3,0 ngày làm việc): 1.1. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi đến người đề nghị thẩm định yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định. 1.2. Báo cáo Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định đến người đề nghị thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này. 2. Tổ chức thẩm định: 2.1. Trong quá trình thẩm định, nếu hồ sơ có các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ các lý do. 2.2. Trường hợp hồ sơ trình thẩm định đạt yêu cầu, tổng hợp ý kiến và soạn thảo văn bản Thông báo, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách.	6,0 ngày làm việc
Bước 4	Trưởng phòng Chủ trì thẩm định	1. Xem xét, kiểm tra nội dung dự thảo: + Nếu đồng ý: Thông qua dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt. + Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên chủ trì thẩm định. 2. Thực hiện kết quả giải quyết TTHC của Lãnh đạo Sở Xây dựng: + Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng đồng ý ký phê duyệt: Chuyển kết quả cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định; + Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng không đồng ý hoặc có sửa đổi, bổ sung: Chuyển cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định.	3,0 ngày làm việc

Bước 5	Chuyên viên Chủ trì Thẩm định	- Phối hợp với Văn thư cơ quan vào sổ văn bản; - Chuyển hồ sơ, kết quả và cung cấp thông tin cụ thể về chi phí thẩm định cho Bộ phận tiếp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Xây dựng tại TTPVHCC.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đã có kết quả TTHC theo các hình thức đã đăng ký và nộp phí thẩm định.	0,5 ngày làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Nộp phí thẩm định và bản giấy các thành phần hồ sơ có yêu cầu bản chính, bản chứng thực khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			11 ngày làm việc

*** Biểu mẫu tương tác điện tử (e-form)**

Phụ lục I - Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo
nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày... tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên công trình/dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính³; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

³ Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có);

14. Các thông tin khác (nếu có):

15. Phạm vi trình thẩm định: (toàn bộ dự án, từng dự án thành phần, hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: (liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP²).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (bao gồm tổng mức đầu tư; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh;
- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên công trình/dự án) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố ... (để biết và quản lý)³;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Hệ thống một cửa điện tử tự động điền cụm từ sau “Mẫu đơn, Tờ khai điện tử đã được Hệ thống một cửa điện tử xác thực của tổ chức, doanh nghiệp hoặc ông/bà.... ; có số tài khoản định danh... ; Mã số hồ sơ... ; Tiếp nhận ngày...”)

² Đối với văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ (nếu có) của quy hoạch quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đã được khởi tạo mã số thông tin, cập nhật nội dung theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, chỉ cần cung cấp mã số thông tin của đồ án quy hoạch xây dựng.

³ Đối với trường hợp người đề nghị thẩm định đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án theo quy định tại khoản 10 Điều 16 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Quy trình số: 02a.TĐ-SXD

**QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN ĐỐI VỚI THỦ TỤC
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ/ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH (ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CẤP I)**

Mã số TTHC: 1.013234.H46

Áp dụng tại cơ quan: Sở Xây dựng

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên mạng internet tại địa chỉ: <i>https://dichvucong.quangbinh.gov.vn.</i> 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống bằng tài khoản của chủ hồ sơ/người được ủy quyền/người đại diện theo quy định pháp luật. 3. Chọn cơ quan thực hiện là Sở Xây dựng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ công “<i>Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (Đối với công trình cấp I)</i>”. 4. Cập nhật đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Nhập thông tin trên biểu mẫu tương tác điện tử (e-from) được xác thực bằng tài khoản VneID của tổ chức hoặc tài khoản VneID của cá nhân; hoặc đính kèm file ảnh chụp từ bản chính hoặc bản điện tử có ký số</i>); - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản</i>	

		<i>chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu) (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy) (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Các văn bản khác có liên quan (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); <i>Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày;</i> - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt (Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan));	
--	--	--	--

		- Hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định dự toán xây dựng (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với công trình có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với công trình sửa chữa cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên mà có công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên, người đề nghị thẩm định có trách nhiệm cung cấp dữ liệu BIM của công trình theo các định dạng gốc và định dạng chuẩn IFC 4.0 hoặc các định dạng mở khác phù hợp với đặc thù, tính chất của công trình bằng các thiết bị lưu trữ phổ biến. Dữ liệu BIM có thể bao gồm nhiều tệp tin nhưng dung lượng mỗi tệp tin không quá 500 MB. Dữ liệu BIM phải có các thông tin thể hiện được vị trí, hình dạng không gian ba chiều của công trình và đầy đủ kích thước chủ yếu các bộ	
--	--	---	--

		phận chính của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Gửi USB chứa tệp tin Dữ liệu BIM qua dịch vụ bưu chính công ích</i>) 5. Phí, lệ phí thanh toán trực tuyến: Nộp trong quá trình xử lý - Sau khi cán bộ gửi yêu cầu thanh toán, công dân đăng nhập vào tài khoản tại trang DVC → truy cập tài khoản → “Danh mục hồ sơ” → nhân xem thông tin chi tiết hồ sơ → chọn hình thức thanh toán “Trực tuyến” và nhấn “Thanh toán”, hệ thống tự động điều hướng đến giao diện thanh toán qua nền tảng Payment Platform của Công DVC quốc gia. Công dân thực hiện thanh toán trực tuyến đúng với số tiền phí, lệ phí theo quy định. - Sau khi đã thanh toán thành công, hệ thống tự động điều hướng về giao diện nộp hồ sơ trực tuyến của công dân. Khi đó công dân có thể thực hiện in biên lai hóa đơn đã thanh toán và nhấn “Đồng ý”. - Mức thu được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. 6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến (nếu có). 7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo) /hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động. 8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến. 9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của Sở Xây dựng được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ. II. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh (Số 09 đường Quang Trung, TP. Đồng Hới, Quảng Bình) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên.	
--	--	---	--

		- Mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.	
Bước 1	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở tại Trung tâm PVHCC	1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tuyến /hoặc trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. 2. Kiểm tra thành phần hồ sơ: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển Trưởng phòng Chủ trì thẩm định xử lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Tra cứu, trích xuất dữ liệu về CCCD của cá nhân đề nghị từ CSDL quốc gia về dân cư và gắn vào thành hồ sơ. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. 2.3. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì gửi thông báo từ chối giải quyết yêu cầu qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Trưởng phòng Chủ trì thẩm	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.	1,0 ngày làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chủ trì thẩm	1. Kiểm tra, xử lý hồ sơ (thời gian thực hiện tối đa 3,0 ngày làm việc): 1.1. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi đến người đề nghị thẩm định yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định. 1.2. Báo cáo Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định đến người đề nghị thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;	22,5 ngày làm việc

		không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này. 2. Tổ chức thẩm định: 2.1. Trong quá trình thẩm định, nếu hồ sơ có các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách đề tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ các lý do. 2.2. Trường hợp hồ sơ trình thẩm định đạt yêu cầu, tổng hợp ý kiến và soạn thảo văn bản Thông báo, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách.	
Bước 4	Trưởng phòng Chủ trì thẩm định	1. Xem xét, kiểm tra nội dung dự thảo: + Nếu đồng ý: Thông qua dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt. + Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên chủ trì thẩm định. 2. Thực hiện kết quả giải quyết TTHC của Lãnh đạo Sở Xây dựng: + Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng đồng ý ký phê duyệt: Chuyển kết quả cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định; + Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng không đồng ý hoặc có sửa đổi, bổ sung: Chuyển cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định.	4,0 ngày làm việc
Bước 5	Chuyên viên Chủ trì Thẩm định	- Phối hợp với Văn thư cơ quan vào sổ văn bản; - Chuyển hồ sơ, kết quả và cung cấp thông tin cụ thể về chi phí thẩm định cho Bộ phận tiếp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Xây dựng tại TTPVHCC.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đã có kết quả TTHC theo các hình thức đã đăng ký và nộp phí thẩm định.	0,5 ngày làm việc

Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Nộp phí thẩm định và bản giấy các thành phần hồ sơ có yêu cầu bản chính, bản chứng thực khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			29 ngày làm việc

*** Biểu mẫu tương tác điện tử (e-form)****Mẫu số 08****TÊN TỔ CHỨC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH**Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**Kính gửi: *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)*.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp công trình⁴:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư: *(xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)*
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
12. Các thông tin khác có liên quan:

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TRÌNH THẨM ĐỊNH

⁴ Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

Ghi cụ thể nội dung trình thẩm định; trường hợp trình thẩm định theo giai đoạn thì có mô tả toàn bộ quy mô dự án; trường hợp trình thẩm định điều chỉnh thì có mô tả quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình.

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: *(liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 45 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP²).*

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ *(bước thiết kế kỹ thuật hoặc bước thiết kế bản vẽ thi công được quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP)*

- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

(theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 45 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP)

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố ... (để biết và quản lý)³;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Hệ thống một cửa điện tử tự động điền cụm từ sau “Mẫu đơn, Tờ khai điện tử đã được Hệ thống một cửa điện tử xác thực của tổ chức, doanh nghiệp hoặc ông/bà.... ; có số tài khoản định danh... ; Mã số hồ sơ... ; Tiếp nhận ngày...”)

² Đối với các văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng, kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đã được khởi tạo mã số thông tin, cập nhật nội dung theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, chỉ cần cung cấp mã số thông tin.

³ Đối với trường hợp người đề nghị thẩm định đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án theo quy định tại khoản 10 Điều 16 Nghị định này.

Quy trình số: 02b.TĐ-SXD

QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN ĐỐI VỚI THỦ TỤC
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ/THIẾT KẾ XÂY DỰNG
TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH (ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CẤP II, CẤP III)

Mã số TTHC: 1.013234.H46

Áp dụng tại cơ quan: Sở Xây dựng

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên mạng internet tại địa chỉ: <i>https://dichvucong.quangbinh.gov.vn.</i> 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống bằng tài khoản của chủ hồ sơ/người được ủy quyền/người đại diện theo quy định pháp luật. 3. Chọn cơ quan thực hiện là Sở Xây dựng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ công “<i>Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (Đối với công trình cấp II, cấp III)</i>”. 4. Cập nhật đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Nhập thông tin trên biểu mẫu tương tác điện tử (e-from) được xác thực bằng tài khoản VneID của tổ chức hoặc tài khoản VneID của cá nhân; hoặc đính kèm file ảnh chụp từ bản chính hoặc bản điện tử có ký số</i>); - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản</i>	

		<i>chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu) (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy) (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Các văn bản khác có liên quan (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); <i>Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày;</i> - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt (Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan));	
--	--	---	--

		- Hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định dự toán xây dựng (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với công trình có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với công trình sửa chữa cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên mà có công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên, người đề nghị thẩm định có trách nhiệm cung cấp dữ liệu BIM của công trình theo các định dạng gốc và định dạng chuẩn IFC 4.0 hoặc các định dạng mở khác phù hợp với đặc thù, tính chất của công trình bằng các thiết bị lưu trữ phổ biến. Dữ liệu BIM có thể bao gồm nhiều tệp tin nhưng dung lượng mỗi tệp tin không quá 500 MB. Dữ liệu BIM phải có các thông tin thể hiện được vị trí, hình dạng không gian ba chiều của công trình và đầy đủ kích thước chủ yếu các bộ	
--	--	---	--

		phận chính của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Gửi USB chứa tệp tin Dữ liệu BIM qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); 5. Phí, lệ phí thanh toán trực tuyến: Nộp trong quá trình xử lý - Sau khi cán bộ gửi yêu cầu thanh toán, công dân đăng nhập vào tài khoản tại trang DVC → truy cập tài khoản → “Danh mục hồ sơ” → nhân xem thông tin chi tiết hồ sơ → chọn hình thức thanh toán “Trực tuyến” và nhấn “Thanh toán”, hệ thống tự động điều hướng đến giao diện thanh toán qua nền tảng Payment Platform của Công DVC quốc gia. Công dân thực hiện thanh toán trực tuyến đúng với số tiền phí, lệ phí theo quy định. - Sau khi đã thanh toán thành công, hệ thống tự động điều hướng về giao diện nộp hồ sơ trực tuyến của công dân. Khi đó công dân có thể thực hiện in biên lai hóa đơn đã thanh toán và nhấn “Đồng ý”. - Mức thu được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. 6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến (nếu có). 7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo) /hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động. 8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến. 9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của Sở Xây dựng được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ. II. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh (Số 09 đường Quang Trung, TP. Đồng Hới, Quảng Bình) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên.	
--	--	--	--

		- Mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.	
Bước 1	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở tại Trung tâm PVHCC	1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tuyến /hoặc trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. 2. Kiểm tra thành phần hồ sơ: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển Trưởng phòng Chủ trì thẩm định xử lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Tra cứu, trích xuất dữ liệu về CCCD của cá nhân đề nghị từ CSDL quốc gia về dân cư và gắn vào thành hồ sơ. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. 2.3. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì gửi thông báo từ chối giải quyết yêu cầu qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Trưởng phòng Chủ trì thẩm	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.	1,0 ngày làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chủ trì thẩm	1. Kiểm tra, xử lý hồ sơ (thời gian thực hiện tối đa 3,0 ngày làm việc): 1.1. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi đến người đề nghị thẩm định yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định. 1.2. Báo cáo Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định đến người đề nghị thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy	14,5 ngày làm việc

		định; hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này. 2. Tổ chức thẩm định: 2.1. Trong quá trình thẩm định, nếu hồ sơ có các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ các lý do. 2.2. Trường hợp hồ sơ trình thẩm định đạt yêu cầu, tổng hợp ý kiến và soạn thảo văn bản Thông báo, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách.	
Bước 4	Trưởng phòng Chủ trì thẩm định	1. Xem xét, kiểm tra nội dung dự thảo: + Nếu đồng ý: Thông qua dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt. + Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên chủ trì thẩm định. 2. Thực hiện kết quả giải quyết TTHC của Lãnh đạo Sở Xây dựng: + Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng đồng ý ký phê duyệt: Chuyển kết quả cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định; + Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng không đồng ý hoặc có sửa đổi, bổ sung: Chuyển cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định.	4,0 ngày làm việc
Bước 5	Chuyên viên Chủ trì Thẩm định	- Phối hợp với Văn thư cơ quan vào sổ văn bản; - Chuyển hồ sơ, kết quả và cung cấp thông tin cụ thể về chi phí thẩm định cho Bộ phận tiếp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Xây dựng tại TTPVHCC.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đã có kết quả TTHC theo các hình thức đã đăng ký và nộp phí thẩm định.	0,5 ngày làm việc

Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Nộp phí thẩm định và bản giấy các thành phần hồ sơ có yêu cầu bản chính, bản chứng thực khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			21 ngày làm việc

* **Biểu mẫu tương tác điện tử (e-form)****Mẫu số 08****TÊN TỔ CHỨC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH**Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**Kính gửi: *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)*.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp công trình⁵:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư: *(xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)*
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
12. Các thông tin khác có liên quan:

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TRÌNH THẨM ĐỊNH

⁵ Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

Ghi cụ thể nội dung trình thẩm định; trường hợp trình thẩm định theo giai đoạn thì có mô tả toàn bộ quy mô dự án; trường hợp trình thẩm định điều chỉnh thì có mô tả quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình.

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: *(liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 45 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP²).*

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ *(bước thiết kế kỹ thuật hoặc bước thiết kế bản vẽ thi công được quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP)*

- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

(theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 45 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP)

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố ... (để biết và quản lý)³;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Hệ thống một cửa điện tử tự động điền cụm từ sau “Mẫu đơn, Tờ khai điện tử đã được Hệ thống một cửa điện tử xác thực của tổ chức, doanh nghiệp hoặc ông/bà.... ; có số tài khoản định danh... ; Mã số hồ sơ... ; Tiếp nhận ngày...”)

² Đối với các văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng, kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đã được khởi tạo mã số thông tin, cập nhật nội dung theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, chỉ cần cung cấp mã số thông tin.

³ Đối với trường hợp người đề nghị thẩm định đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án theo quy định tại khoản 10 Điều 16 Nghị định này.

Quy trình số: 02c.TĐ-SXD

**QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN ĐỐI VỚI
THỦ TỤC THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ/THIẾT KẾ XÂY DỰNG
TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH (ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CÒN LẠI)**

Mã số TTHC: 1.013234.H46

Áp dụng tại cơ quan: Sở Xây dựng

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên mạng internet tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn. 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống bằng tài khoản của chủ hồ sơ/người được ủy quyền/người đại diện theo quy định pháp luật. 3. Chọn cơ quan thực hiện là Sở Xây dựng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ công “<i>Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (Đối với công trình còn lại)</i>”. 4. Cập nhật đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Nhập thông tin trên biểu mẫu tương tác điện tử (e-from) được xác thực bằng tài khoản VneID của tổ chức hoặc tài khoản VneID của cá nhân; hoặc đính kèm file ảnh chụp từ bản chính hoặc bản điện tử có ký số</i>); - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản</i>	

		<i>chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu) (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy) (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); - Các văn bản khác có liên quan (Hình thức nộp: Bản điện tử có ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử. Trường hợp nộp bản chụp (bản scan) thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích); <i>Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày;</i> - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt (Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan));	
--	--	--	--

		- Hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có) (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định dự toán xây dựng (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với công trình có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Đối với công trình sửa chữa cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (<i>Hình thức nộp: Bản chụp (bản scan)</i>); - Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên mà có công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên, người đề nghị thẩm định có trách nhiệm cung cấp dữ liệu BIM của công trình theo các định dạng gốc và định dạng chuẩn IFC 4.0 hoặc các định dạng mở khác phù hợp với đặc thù, tính chất của công trình bằng các thiết bị lưu trữ phổ biến. Dữ liệu BIM có thể bao gồm nhiều tệp tin nhưng dung lượng mỗi tệp tin không quá 500 MB. Dữ liệu BIM phải có các thông tin thể hiện được vị trí, hình dạng không gian ba chiều của công trình và đầy đủ kích thước chủ yếu các bộ	
--	--	---	--

	phận chính của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (<i>Hình thức nộp: Gửi USB chứa tệp tin Dữ liệu BIM qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); 5. Phí, lệ phí thanh toán trực tuyến: Nộp trong quá trình xử lý - Sau khi cán bộ gửi yêu cầu thanh toán, công dân đăng nhập vào tài khoản tại trang DVC → truy cập tài khoản → “Danh mục hồ sơ” → nhấn xem thông tin chi tiết hồ sơ → chọn hình thức thanh toán “Trực tuyến” và nhấn “Thanh toán”, hệ thống tự động điều hướng đến giao diện thanh toán qua nền tảng Payment Platform của Cổng DVC quốc gia. Công dân thực hiện thanh toán trực tuyến đúng với số tiền phí, lệ phí theo quy định. - Sau khi đã thanh toán thành công, hệ thống tự động điều hướng về giao diện nộp hồ sơ trực tuyến của công dân. Khi đó công dân có thể thực hiện in biên lai hóa đơn đã thanh toán và nhấn “Đồng ý”. - Mức thu được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. 6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến (nếu có). 7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo) /hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động. 8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến. 9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của Sở Xây dựng được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ. II. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh (Số 09 đường Quang Trung, TP. Đồng Hới, Quảng Bình) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên.	
--	--	--

		- Mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.	
Bước 1	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở tại Trung tâm PVHCC	1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tuyến /hoặc trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. 2. Kiểm tra thành phần hồ sơ: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển Trưởng phòng Chủ trì thẩm định xử lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Tra cứu, trích xuất dữ liệu về CCCD của cá nhân đề nghị từ CSDL quốc gia về dân cư và gắn vào thành hồ sơ. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. 2.3. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì gửi thông báo từ chối giải quyết yêu cầu qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Trưởng phòng Chủ trì thẩm	Kiểm tra nội dung hồ sơ; phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ.	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chủ trì thẩm	1. Kiểm tra, xử lý hồ sơ (thời gian thực hiện tối đa 3,0 ngày làm việc): 1.1. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi đến người đề nghị thẩm định yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định. 1.2. Báo cáo Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách để gửi văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định đến người đề nghị thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị	9,0 ngày làm việc

		thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này. 2. Tổ chức thẩm định: 2.1. Trong quá trình thẩm định, nếu hồ sơ có các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định, dự thảo văn bản, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách đề tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ các lý do. 2.2. Trường hợp hồ sơ trình thẩm định đạt yêu cầu, tổng hợp ý kiến và soạn thảo văn bản Thông báo, trình Trưởng phòng và Lãnh đạo Sở Xây dựng phụ trách.	
Bước 4	Trưởng phòng Chủ trì thẩm định	1. Xem xét, kiểm tra nội dung dự thảo: + Nếu đồng ý: Thông qua dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt. + Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên chủ trì thẩm định. 2. Thực hiện kết quả giải quyết TTHC của Lãnh đạo Sở Xây dựng: + Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng đồng ý ký phê duyệt: Chuyển kết quả cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định; + Trường hợp Lãnh đạo Sở Xây dựng không đồng ý hoặc có sửa đổi, bổ sung: Chuyển cho chuyên viên Phòng chủ trì thẩm định.	3,0 ngày làm việc
Bước 5	Chuyên viên Chủ trì Thẩm định	- Phối hợp với Văn thư cơ quan vào sổ văn bản; - Chuyển hồ sơ, kết quả và cung cấp thông tin cụ thể về chi phí thẩm định cho Bộ phận tiếp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Xây dựng tại TTPVHCC.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đã có kết quả TTHC theo các hình thức đã đăng ký và nộp phí thẩm định.	0,5 ngày làm việc

Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Nộp phí thẩm định và bản giấy các thành phần hồ sơ có yêu cầu bản chính, bản chứng thực khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày làm việc

*** Biểu mẫu tương tác điện tử (e-form)**

Mẫu số 08

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

... , ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Kính gửi: *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)*.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp công trình⁶:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư: *(xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)*
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
12. Các thông tin khác có liên quan:

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TRÌNH THẨM ĐỊNH

⁶ Theo quy định của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

Ghi cụ thể nội dung trình thẩm định; trường hợp trình thẩm định theo giai đoạn thì có mô tả toàn bộ quy mô dự án; trường hợp trình thẩm định điều chỉnh thì có mô tả quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình.

III. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: *(liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 45 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP²).*

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ *(bước thiết kế kỹ thuật hoặc bước thiết kế bản vẽ thi công được quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP)*

- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

(theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 45 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP)

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố ... (để biết và quản lý)³;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Hệ thống một cửa điện tử tự động điền cụm từ sau “Mẫu đơn, Tờ khai điện tử đã được Hệ thống một cửa điện tử xác thực của tổ chức, doanh nghiệp hoặc ông/bà.... ; có số tài khoản định danh... ; Mã số hồ sơ... ; Tiếp nhận ngày...”)

² Đối với các văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng, kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đã được khởi tạo mã số thông tin, cập nhật nội dung theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, chỉ cần cung cấp mã số thông tin.

³ Đối với trường hợp người đề nghị thẩm định đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án theo quy định tại khoản 10 Điều 16 Nghị định này.